

Bản án số: **119** /2025/HS-ST

Ngày: 28/11/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Hương;**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: **Dương Quang Minh**

Bà: **Nguyễn Kim Oanh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Dũng** - Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thanh Huyền - Kiểm sát viên.**

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2025 tại phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116 /2025/TLST - HS ngày 05 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106 /2025/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lưu Văn Ch**, sinh năm: 1985, tên gọi khác: không, Giới tính: nam. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Ch Q 3, xã Q O, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không, Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: không; Con ông: Lưu Văn Ch, sinh năm: 1960; Con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1960; Vợ: Chu Thị H, sinh năm: 1993; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 66 ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội xử phạt Ch 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 14/6/2023 chấp hành xong hình phạt tù. Phần án phí Ch đã chấp hành xong ngày 28/11/2022. Bị cáo đã được xóa án tích, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2025, tạm giam từ ngày 30/8/2025 đến nay tại Trại tạm giam số I – Công an TP Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Công T**, sinh năm: 1979, tên gọi khác: Không Giới tính: Nam. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Ch Q 2, xã Q O, thành

phố Hà Nội, quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do, chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không, con ông: Nguyễn Công Th, sinh năm: 1950, con bà: Trương Thị Sửu, sinh năm: 1953; Vợ: Nguyễn Thị Hương, sinh năm: 1981, con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 40 ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt T 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 04/12/2021, chấp hành xong hình phạt tù, phần án phí T đã chấp hành xong ngày 06/12/2017. Bị cáo đã được xóa án tích. Nguyễn Công T bị bắt tạm giam từ ngày 02/10/2025 đến nay tại Trại tạm giam số I – Công an TP Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 09 giờ ngày 20/8/2025, Công an xã Quảng Oai tiến hành triệu tập Lưu Văn Ch là người trong diện quản lý người nghiện ma túy đến trụ sở công an xã để kiểm tra. Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu của Lưu Văn Ch bằng que thử Drug test (loại 05 chân), kết quả: mẫu nước tiểu của Ch “dương tính” với chất ma túy Heroin.

Tại cơ quan điều tra, Ch khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Lưu Văn Ch là người nghiện ma túy Heroin. Khoảng 19 giờ 30 ngày 18/8/2025, Ch đang ở nhà thì thấy M (tên thường gọi là M “Sửu”) điều khiển xe moto nhãn hiệu Yamaha, nhãn hiệu Novor LX, màu đỏ (không nhớ biển kiểm soát) chở Đ (đều trú tại M Ch, thành phố Hà Nội) đến nhà Ch. Tại đây, M đưa cho Ch 300.000 đồng và bảo đi mua ma túy Heroin về để cùng sử dụng thì Ch đồng ý. Sau đó Ch đi xe đạp đến quán tạp hoá của ông Nguyễn Danh V nhờ gọi điện thoại cho Nguyễn Công T (tên hay gọi là T “Thứ”) để hỏi mua ma túy. T đồng ý bán ma túy cho Ch và hẹn Ch đến cổng nhà T để giao dịch. Khi đến cổng nhà T, Ch gõ vào khoá cổng để báo hiệu cho T biết thì thấy T đi từ trong nhà ra đưa cho Ch một gói ma túy Heroin được bọc bằng giấy bạc (kích thước khoảng 0,5cm x 1cm) qua ô cửa cổng. Ch cũng đưa số tiền 300.000đ cho T. Sau khi mua được ma túy, Ch đi về nhà rồi cùng với Mạnh và Đông đi ra khu vực nghĩa trang thôn Ch Q 3, xã Q O, thành phố Hà Nội sử dụng hết số ma túy đã mua được. Tuy nhiên, Mạnh không khai nhận việc sử dụng ma túy cùng Ch và không biết người tên là Đ. Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác định được con người cụ thể tên là Đông như đối tượng Lưu Văn Ch khai nhận.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định trưng cầu giám định số B252/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Trung tâm pháp y Hà Nội giám định mẫu nước tiểu của Lưu Văn Ch ngày 21/8/2025. Tại Kết luận giám định số 637/2025/KLGĐĐC-TTPY ngày 25/8/2025, Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận: “Mẫu nước tiểu vụ Lưu Văn Ch giám định có tìm thấy chất ma túy là Morphine”.

Qua lời khai của Ch, ngày 21/8/2025, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Nguyễn Công T để làm việc nhưng T không thừa nhận việc bán ma túy cho Ch. Tuy

nhiên tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của T cho kết quả: “Đương tính nhóm thuốc phiện (Heroin – Morphine – Opiates)”. T khai nhận là người nghiện ma túy Heroine từ năm 2009. Khoảng 08 giờ ngày 21/8/2025, T đi bộ từ nhà lên đê Hữu Hồng, thuộc địa phận thôn Ch Q 1, xã Q O, thành phố Hà Nội với mục đích tìm mua ma túy Heroin về sử dụng. Tại đây, T hỏi mua của một người đàn ông lạ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) 1 gói ma túy với giá 300.000đ. Sau đó T mang ma túy mua được ra khu vực sau nhà sử dụng hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định trưng cầu giám định số G288/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Trung tâm pháp y Hà Nội giám định mẫu nước tiểu của Nguyễn Công T ngày 22/8/2025. Tại Kết luận giám định số 644/2025/KLGĐĐC-TTPY ngày 25/8/2025 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận: “Mẫu nước tiểu vụ Nguyễn Công T giám định có tìm thấy chất ma túy là Morphine”.

Xác minh tại Trạm y tế xã Q O, thành phố Hà Nội xác định: Lưu Văn Ch điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế methadone từ ngày 26/01/2024 đến ngày 09/03/2024 thì tự ý chấm dứt điều trị. Nguyễn Công T điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế methadone từ ngày 20/05/2022 đến ngày 25/12/2023 thì tự ý chấm dứt điều trị.

Đối với nội dung Ch khai mua ma túy của Nguyễn Công T nhưng T không thừa nhận bán ma túy cho Ch. Ngoài lời khai của Ch, Cơ quan điều tra không thu giữ được tài liệu, chứng cứ gì khác. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Công T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với việc Ch khai nhận được Nguyễn Công M đưa cho 300.000đ để đi mua ma túy về cùng sử dụng với M và Đ. Quá trình điều tra M không thừa nhận việc đưa tiền và sử dụng ma túy cùng Ch. Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác định nhân thân đối tượng tên Đ. Ngoài lời khai của Ch không thu giữ được tài liệu chứng cứ gì khác. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý Ch và M về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Công T, do không biết tên, tuổi, địa chỉ, thông tin liên lạc của người này nên không có căn cứ để xác minh con người cụ thể.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Tecno BG6 của Nguyễn Công T tự nguyện giao nộp.

Tại bản cáo trạng số 60 /CT-VKS ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Lưu Văn Ch và Nguyễn Công T về tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 1 điều 256a BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lưu Văn Ch và Nguyễn Công T phạm tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm d khoản 1 Điều 256a; điểm s,i

khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Lưu Văn Ch từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Về vật chứng của vụ án đề nghị HĐXX tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Công T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Tecno BG6. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai nhận tội của bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lưu Văn Ch và Nguyễn Công T đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm pháp quả tang, biên bản khám xét, biên bản đối chất, phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật CQĐT thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, như vậy HĐXX có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Lưu Văn Ch và Nguyễn Công T đều là đối tượng đã cai nghiện ma túy bằng thuốc Methadone nhưng tự ý chấm dứt việc cai nghiện, Ch tự ý chấm dứt cai nghiện ngày 09/3/2024, T tự ý chấm dứt cai nghiện ngày 25/12/2023. Ngày 18/8/2025, bị cáo Lưu Văn Ch tiếp tục sử dụng ma túy Heroine tại khu vực nghĩa trang thôn Ch Q 3, xã Q O, thành phố Hà Nội. Bị cáo Nguyễn Công T cũng tiếp tục sử dụng ma túy Heroine ngày 21/8/2025 ở phía sau nhà T tại Ch Q 2, xã Q O, thành phố Hà Nội. Kết quả xét nghiệm nước tiểu của T và Ch đều tìm thấy chất ma túy là Morphine. Do vậy, các bị cáo Lưu Văn Ch và Nguyễn Công T đã phạm vào tội “ Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ độc quyền của Nhà nước đối với việc quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự xã hội và còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa Ch đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm về ma túy.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo Nghị quyết 04/2025 ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định thì các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s,i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân bị cáo:

- Đối với nhân thân của bị cáo Lưu Văn Ch: Bản án số 66 ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện B V - Thành phố Hà Nội xử phạt Ch 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 14/6/2023 chấp hành xong hình phạt tù. Phần án phí Ch đã chấp hành xong ngày 28/11/2022.

- Đối với nhân thân của bị cáo Nguyễn Công T: Bản án số 40 ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Ph Th xử phạt T 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 04/12/2021, chấp hành xong hình phạt tù, phần án phí T đã chấp hành xong ngày 06/12/2017. Bị cáo đã được xóa án tích.

Như vậy, bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, nên đã mua ma túy về sử dụng, hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng lại cố tình reo rắc “cái chết trắng” thông qua hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, buộc phải biết, ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe bản thân, tệ nạn gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân lây truyền các bệnh HIV, reo rắc cái chết trắng cho cộng đồng, xã hội, chỉ vì bản thân nghiện ma túy mà các bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi của các bị cáo thực hiện, pháp luật phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe các bị cáo và giáo dục những người khác tránh xa con đường sử dụng chất ma túy, do vậy cần phải áp dụng điều 38 BLHS để quyết định một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa Ch, góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

- Đối với các vấn đề khác:

Đối với bị cáo Lưu Văn Ch khai mua ma túy của Nguyễn Công T nhưng T không thừa nhận bán ma túy cho Ch. Ngoài lời khai của Ch, Cơ quan điều tra không thu giữ được tài liệu, chứng cứ gì khác, không đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Công T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Do đó hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

Đối với việc Ch khai nhận được Nguyễn Công M đưa cho 300.000đ để đi mua ma túy về cùng sử dụng với M và Đ. Quá trình điều tra Mạnh không thừa nhận việc đưa tiền và sử dụng ma túy cùng Ch. Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác định

nhân thân đối tượng tên Đ. Ngoài lời khai của Ch không thu giữ được tài liệu chứng cứ gì khác. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý Ch và M về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó hội đồng xét xử không đề cập xử lý Nguyễn Công M trong vụ án này là có căn cứ.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Công T, do không biết tên, tuổi, địa chỉ, thông tin liên lạc của người này nên không có căn cứ để xác minh con người cụ thể. Do đó hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS vật chứng được xử lý như sau: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Tecno BG6 của Nguyễn Công T tự nguyện giao nộp. Xét thấy, chiếc điện thoại không liên quan đến vụ án cần tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Công T.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Xử: Tuyên bố bị cáo **Lưu Văn Ch và Nguyễn Công T** phạm tội: **“Sử dụng trái phép chất ma túy”**.

2. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 256a, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo: **Lưu Văn Ch 27 (Hai mươi bảy)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21/8/2025.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo Lưu Văn Ch để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 256a, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Công T 24 (Hai mươi bốn)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 02/10/2025.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Công T để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Công T : 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Tecno BG6 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21 /11/2025 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Hà Nội với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Hà Nội).

5. Án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lưu Văn Ch và Nguyễn Công T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 BLTTHS

Các bị cáo Lưu Văn Ch và Nguyễn Công T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- Viện KSND khu vực 9;
- Công an;
- Phòng thi hành án khu vực 9;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thu Hường